

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 -3 - 2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 394/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Công S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Đo, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2023, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Thu T trình bày:*

Bà T và ông Trần Công S có đăng ký kết hôn vào ngày 15/9/2014 tại UBND Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên

xảy ra cãi vã, xô sát, bà T bị ông S đánh đập, kềm dao vào cổ uy hiếp, bà T đã cố gắng chung sống để nuôi dạy con nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp, hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa, Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông Trần Công S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Trần Thị Thu T và ông Trần Công S có 03 con chung Trần Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 20/3/2015, Trần Bảo N, sinh ngày 10/5/2018 và Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 29/5/2020. Sau khi ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Bảo N cho đến khi thành niên. Giao con chung Trần Ngọc Bảo Tr và Trần Ngọc Bảo C cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên bà Trần Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn ông Trần Công S trình bày: Ông S đồng ý với ý kiến trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, về con chung, và về tài sản, nợ chung. Tuy nhiên, hiện nay ông S vẫn còn tình cảm với bà T, muốn cùng bà T đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Trần Công S có 03 con chung Trần Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 20/3/2015, Trần Bảo N, sinh ngày 10/5/2018 và Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 29/5/2020. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông S và bà T ly hôn. Sau khi ly hôn, ông S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Bảo Tr và Trần Ngọc Bảo C cho đến khi thành niên. Còn con chung Trần Bảo N giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX tuyên xử cho bà T được ly hôn

ông Trần Công S. Giao con chung Trần Bảo N, sinh ngày 10/5/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Trần Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 20/3/2015 và Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 29/5/2020 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông S không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Thu T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Công S và yêu cầu giải quyết về nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Ea Kar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thu T và ông Trần Công S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/9/2014. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vã, xô xát. Bà T bị ông S đánh đập, kè dao vào cổ uy hiếp, bà T đã cố gắng chung sống để nuôi dạy con nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 10/2022. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên bà T về đoàn tụ cùng ông S để cùng nhau chăm sóc các con nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Trần Công S. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông S mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử cho bà Trần Thị Thu T ly hôn ông Trần Công S.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Trần Công S có 03 con chung Trần Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 20/3/2015, Trần Bảo N, sinh ngày 10/5/2018 và Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 29/5/2020.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T và ông S có thỏa thuận trong trường hợp HĐXX cho ông bà ly hôn. Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Bảo N, sinh ngày 10/5/2018. Ông S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 02 con chung Trần Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 20/3/2015 và Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 29/5/2020 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Cháu Trâm cũng có nguyện vọng được ở với ông S.

Vì vậy, HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao con chung Trần Bảo N, sinh ngày 10/5/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung Trần Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 20/3/2015 và Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 29/5/2020 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T, ông S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông S không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Thu T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b Điều 227; Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị Thu T ly hôn ông Trần Công S.

- Về con chung: Giao con chung Trần Bảo N, sinh ngày 10/5/2018 cho bà Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung Trần Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 20/3/2015 và Trần Ngọc Bảo C, sinh ngày 29/5/2020 cho ông Trần Công S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên(đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Thu T và ông Trần Công S không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Trần Công S không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp

tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2023/0000043 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- T.H.A dân sự huyện Ea Kar;
- UBND xã Cư Ni, huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cường Anh